

Mùng 1 tháng 7 PL. 2553
(Thursday, August 20, 2009)

Hoài cảm Vu Lan qua Kinh Địa tạng

Hàng năm, vào tháng 7 âm lịch, là vào Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu, hầu hết Phật tử cũng như những người Việt theo truyền thống thờ cúng Ông Bà Tổ Tiên, thường phát nguyện chay tịnh trong cả tháng, chỉ ít thì cũng Thập Trai, Bát Quan Trai hay vào những ngày trăng tròn . Nhiều người nhân dịp này đi tảo mộ, viếng Chùa để cầu nguyện cho Cha Mẹ Ông Bà .

Có những Quận Huyện, nơi đó Giáo Hội đã tổ chức luân phiên trong từng ngày, mỗi ngày một ngôi Chùa tổ chức Vu Lan Thắng Hội cho mọi người, cho đến khi hết cả tháng 7 .

Có những đạo tràng đã tổ chức tụng niệm kinh điển, mỗi ngày một vài phẩm, tuần tự cho đến hết cả tháng 7 để xong một bộ kinh lớn, phổ biến nhất là Kinh Pháp Hoa, Hoa Nghiêm

Tuy nhiên, kinh điển Phật tử thường nhờ các Chùa cầu nguyện cho Cha Mẹ Ông Bà Tổ Tiên, thường là kinh A Di Đà , Dược Sư , nhất là kinh Địa Tạng, mục đích cầu siêu cho tất cả người khuất mặt : Tháng 7 xá tội vong nhân .

Xá tội, từ này để chỉ phạm trù sám hối và sám nguyện ; vong nhân, từ này để chỉ toàn bộ đối tượng của sám hối và sám nguyện và cũng là chỉ về quá khứ , đoạn đời quá khứ đã qua, đã diệt mà dư tàn của nó vẫn còn phảng phất đâu đấy trong tâm trí .

Xá tội vong nhân không phải là Diêm Vương tha tội người chết, mà là tất cả chúng ta, những người đang sống trong thực tại hiện tiền, sám hối sâu sắc những lỗi lầm mà mình đã tạo ra trong quá khứ, đồng thời sám nguyện những lỗi lầm của tha nhân đã vô minh tạo ra trong quá khứ .

Chúng ta sám hối và xá tội cho nhau, chúng ta cùng sám nguyện không để tội tánh ấy sinh khởi để làm khổ nhau nữa.

Sám hối và sám nguyện cho quá khứ, cũng có nghĩa là hồi chuyển, chuyển hóa những lỗi lầm ấy, không cho nó tái diễn trong hiện tại . Đó là ý nghĩa 30 ngày trai tịnh của tháng Vu Lan .

30 ngày sống không lỗi lầm, là một nỗ lực kiệt xuất của con người, vì chúng ta đã và đang tạo nghiệp qua từng sátna hiện tiền !

Với 30 ngày chay tịnh, kết quả đạt được là hạnh phúc tương lai được sinh khởi từ ngày hôm nay !

Thật là một nỗ lực tuyệt vời nhất, mà chưa có một nền giáo dục đạo đức nhân loại nào đã chỉ dạy, từ 2600 năm nay, trừ nền giáo dục của Đức Minh Hạnh Túc Thiên Nhân Sư.

Đây cũng là một lễ hội văn hóa tâm linh nhân bản hết sức đặc sắc của dân tộc Việt Nam mà tính triết lý của nó đã vượt khỏi tầm mức không gian của dân tộc, để vươn đến tầm cao nhân loại và toàn bộ môi trường sinh giới, cái mà hiện nay, những quốc gia tiến bộ nhất trên thế giới bây giờ mới nhìn ra : Nhân Văn và Môi Trường toàn cầu , mà kinh Địa Tạng đã nhấn nhủ .

1.- Trên tất cả, bộ kinh này chuyên nói về Địa ngục và Tâm Tì .

a).- Địa ngục là địa ngục tâm thức, là trạng thái tinh thần tâm lý của một con người đầy dẫy sân hận, mà trạng thái này được gọi là **Dosa** (Sanskrit) .

Trạng thái dosa làm cho con người luôn luôn có một mối ác cảm, không ưa thích một sự kiện nào đó . Biểu hiện của dosa là những tâm trạng buồn rầu, sầu bi, bất mãn, than vãn, khó chịu, không hài lòng, không hân hoan vui vẻ, giận dữ, ghen tỵ, đố kỵ, hối hận, vô ơn, thù oán, sát hại, uất ức, uất hận, những trạng thái trầm cảm, những trạng thái hung hăng, hung bạo....nhiều... nhiều lắm .

Trạng thái dosa có **thiên hình vạn trạng** và cũng có **muôn vàn lý do** để hiện khởi, mà chính bản thân con người không thể biết hết. Nó luôn luôn tìm ra “cảnh” để nó xuất hiện, vào **bất kỳ thời điểm** nào và qua **bất kỳ 1 trong 6 giác quan** nào của con người .

Trạng thái Dosa làm cho sự u mê (cõi U Minh) càng lớn mạnh, kích tác các tâm bất thiện hiện khởi

(vô lượng loài qui sứ mà kinh Địa Tạng nói) .

Nhưng điểm chung nhất của dosa là **“tính hủy diệt”**, nó đưa toàn bộ hành vi thân-khẩu-ý của con người tập trung vào sự **hủy diệt đối tượng, hủy diệt nguyên nhân, hủy diệt nguyên có, hủy diệt điều kiện liên đới và hủy diệt cả chủ thể** là chính bản thân mình . (kinh Địa tạng diễn tả các cảnh địa ngục)

Nằm tiềm ẩn sâu thẳm trong tận cùng tâm thức, bên dưới lớp vỏ của những trạng thái tâm lý biểu hiện ngoài mặt như sân hận, sầu bi, bất mãn, v...v, là một dòng chảy miên viễn – dòng tương tục của tâm ý – của Dosa và của sự hủy diệt . **Đó là địa ngục cực-vô-gián mà kinh Địa Tạng đã giải thích : chẳng có sátna tâm nào mà Dosa không sai sử !**

Trong Tâm lý học sức khỏe, có một hội chứng về nhân cách tiêu cực này, gọi là Hội chứng Type A (Strube-1990) : “...là một kiểu ứng xử vô cùng phức tạp, với các cảm xúc gồm có đầu óc cạnh tranh quá mức để đi đến sự kèn cựa, đố kỵ, thù hận, xâm kích, công kích ; không phục tùng bất kỳ điều gì và bất kỳ ai ; hay dẫn đến tình phá hủy, hủy diệt, thiếu kiên trì ; muốn là làm và làm là phải bằng được, bằng mọi giá, bất chấp đau thương mất mát . Đặc biệt nổi trội là tính thù ghét....” .

Trong một xã hội loạn ly không an ninh kéo dài nhiều thế hệ , mà kinh điển gọi là thời ác thế ngũ trước hay thời tam tai kiếp nạn, trong đó, bộ 3 : con người , thời thế và môi trường huân tập lẫn nhau trong chiến tranh hủy diệt và từ chiến tranh hủy diệt ; huân tập lẫn nhau trong sự nghi kỵ chia rẽ và từ sự nghi kỵ chia rẽ ; huân tập trong sự nghèo đói dốt nát và từ trong dốt nát nghèo đói ; huân tập trong nhiều tà kiến và từ nhiều ác kiến..... .

Từ đó, trạng thái Dosa lan tràn chiếm lĩnh tâm thức cộng đồng và tâm thức từng thành viên . Như thế , Địa ngục trần gian hình thành .

Sự mô tả địa ngục – Khổ Uẩn – và các nguyên nhân - điều kiện (nhân duyên) đưa đến việc tạo thành địa ngục – Tập Khổ Uẩn ; đồng thời kinh văn đưa ra các phương pháp để Diệt Tập Khổ uẩn và các con đường để diệt tận Khổ Uẩn – đó là Đạo Đế .

Đó cũng là diễn trình của dòng tương tục Nghiệp thức sinh sinh diệt diệt của chúng sinh mà kinh Địa Tạng cũng đã nhấn mạnh đến . Tất cả cho chúng ta thấy sự quan trọng của Tứ Thánh Đế đến như thế nào .

b).- Tâm Từ : đây là trạng thái nghịch đảo của trạng thái dosa, Sanskrit gọi là Metta hay Adosa (Vô Sân) . Trạng thái Metta là một trạng thái vắng lặng bạo lực, một trạng thái thân thiện và nhẫn nại chấp nhận cái thực tại hiện là : “Vô Sân hay sự vắng lặng hận thù, trạng thái giải thoát khỏi sự thô bỉ hạ đẳng hay oán giận, nó như người bạn thân thiết. Vô sân có phạm sự triệt phá mọi trái ý, đẩy lùi mọi đau khổ, buồn rầu.....; Vô sân thành tựu nơi niềm hoan cho mọi người” .

Ưu điểm vượt trội của bản kinh về Tâm Từ, là đưa Metta-Adosa vào tình mẫu tử mà chữ Hiếu là đối tượng của tình mẫu tử . Tình mẫu tử như biển Thái Bình, và không có người mẹ đích thực nào mà không có cái dũng khí vượt bậc sẵn sàng xả bỏ thân mạng để bảo vệ đứa con của mình .

Một khi Tâm Từ của Mẹ trải rộng ra bao trùm khắp hết thủy côi giới, hết thủy chúng sinh, thì đó chính là Tứ Vô Lượng Tâm : Từ Bi Hỷ Xả, là Tâm Phật .

Có phải chăng vì thế mà Bồ Tát Avarokiteshvara khi đi vào Tây Tạng và Tàu, đã chuyển hóa thân thành nữ Bồ tát, tượng trưng cho tâm Đại Bi và Đại Dũng của một người Mẹ hiền muôn loài ? Mặc dù ở đây, Ngài đang ở dạng nam (kinh gọi là Ông) .

Và chữ Hiếu ở đây là gì, nếu không phải là sự thể nhập tình yêu của mẹ hiền vào tâm hồn và phát triển thành nhân cách của từ tâm vô lượng ?

Hermann Hesse từng viết : “Ai không biết yêu người mẹ của mình, người ấy chẳng biết tình yêu là gì” . Ở đây, ta có thể nói tương tự : “Ai không thấu hiểu tình yêu của người mẹ, người ấy chẳng biết Tâm Từ là gì” hoặc “ai đã không từng được hưởng thụ tình mẫu tử một cách đầy cảm thông, người ấy khó có

một tâm độ lượng với đời” .

Do vậy, xây dựng lại một quốc độ đang bị trạng thái Dosa chiếm ngự, chỉ có thể phát triển Tâm Từ - Adosa mà thôi . Bởi vì tình thương sẽ xóa bỏ mọi hận thù .

Thế nhưng, nếu thấy mặt trái của địa ngục là lòng yêu thương, thì cũng phải thấy rằng mặt trái của lòng yêu thương cũng là địa ngục ; và tình thương càng lớn lao, thì hận thù lại càng sâu sắc !

“Ngã Ái chấp tàng” , tàng ở đây cũng là một cái kho như Địa tàng, Như Lai tàng. Ngã-Ái chấp gồm 2 thứ chấp trước : Ngã chấp và Ái chấp . Ái chấp cũng được gọi là Ái trước . Cả hai đều là phước sản của Ngã và Ngã-sở (tôi và cái-của-tôi) . Nói theo tâm lý học, đó là hệ lụy của tâm lý vị ngã và qui ngã .

Bài học rút ra cho từng người chúng ta xuyên qua kinh Địa Tạng , là mỗi mỗi con người đều mang sẵn trong tâm thức một “kiểu” địa ngục riêng của mình, mà mình đã thừa tự từ quá khứ : đó là địa ngục vẽ nên bởi cái “ngã” và “ngã sở” . Và xót xa thay, con người lại luôn sẵn sàng mở cửa địa ngục này ra để chào đón tha nhân, người thân và cả bản thân mình vào trong đó . Tương tự truyền thuyết Hy Lạp về chiếc hộp chứa quỷ Medusa, ai cũng có một cái hộp Medusa và cũng sẵn sàng mở ra cả !

Do vậy, lòng yêu thương dựa trên dòng chảy của “tôi” và “cái-của-tôi” , cũng chính là dựa trên dòng chảy của địa ngục Dosa . Cũng vì thế, mà Bồ Tát Hư Không Tạng phải xuất hiện để nhắc nhở rằng, lòng yêu thương vô điều kiện, dựa trên dòng chảy tịch tĩnh của Vô Ngã, Vô Thường, mới chính là dòng chảy của Tâm Đại Từ, Đại Bi, Đại Trí, Đại Dũng .

Hãy dùng cây Tích trượng Trí tuệ động tan cửa ngục Dosa ; hãy dùng ánh sáng Đại Bi Đại Dũng của viên Như Ý Minh Châu để xóa tan cõi vô minh tăm tối ; hãy biến địa ngục ấy thành chốn Niết Bàn tịch tĩnh rỗng rang như Hư Không .

Và Tâm Từ là một đề mục Thiền Chỉ, là Tu Tịnh, nhằm đối trị một cách có hiệu quả nhất với Dosa . Một khi Tâm Từ xuất hiện, thì Tâm Xả cũng xuất hiện theo, Tâm Xả làm cho ta buông bỏ mọi điều, bỏ cái “tôi” thô bỉ hạ đẳng và cái “cái-của-tôi” nghèo nàn ích kỷ, từ đó tâm Đại Dũng hồi sinh (Vô Úy), làm tâm hồn thanh tịnh, ta đạt Tâm Bi và Hỷ . Bốn vô lượng tâm Từ - Bi - Hỷ - Xả luôn sinh khởi cho nhau Công đức của Thiền tâm Từ mang lại cho hành giả 10 điều ích lợi : (Thanh Tịnh Đạo).

1. Ngủ an vui	6. Không bị ác hại (khó hình)
2. Nhủ không ác mộng	7. Tâm mau an trú trong Định
3. Thức an lạc (không sa vào địa ngục)	8. Thân tướng trong sáng
4. Được Nhân và Phi Nhân thương mến	9. Chết không mê loạn
5. Được chư Thiên phù hộ	10. Tái sinh về cõi Trời .

Ta so sánh với phần công đức phước lợi trong kinh Địa Tạng, thấy đó là điểm chung .

2.- Về mặt hiện tượng giới, kinh Địa tạng nhắc nhở chúng ta thực hành Tâm Từ qua 2 mặt :

a).- Bản thân : thực hành tâm Từ không phân biệt . Đó là ý nghĩa của 4 từ “Xả Tội Vong Nhân” .

b).- Chúng sinh giới : ý nghĩa chung là môi trường sinh giới, qua sự thực hành không sát sinh, bao gồm không phá hủy cảnh quan thiên nhiên (Địa tạng phân thân thành cảnh quan thiên nhiên ; không đốt phá núi rừng ; không săn bắn bừa bãi...) ; không hủy diệt sinh vật (nhất là không sát hại sinh vật còn non : kinh nhắc nhở tội tánh của việc sát hại 2 loài thủy sinh còn non và chim chóc còn non) .

Như thế, mỗi một hành vi con người, dù nhỏ nhặt đến mấy, vẫn luôn có tác động đến toàn thể thế giới ; một lời nói vô thức (do nghiệp lực) vẫn luôn có tác động đến các vòng cộng nghiệp mà ta sống ; một hành vi hủy diệt chỉ một sinh vật nhỏ bé một cách vô ý thức, cũng có tác động đến toàn thể sinh giới . Nội hàm này sao mà giống lý thuyết Quán tính trong Vật lý vũ trụ đến thế !

Đây là 2 nội dung mang tính triết lý hội nhập tương tức trong toàn thể sinh giới , một tinh thần tâm linh cao cả nhất mà ngày nay, những quốc gia tiến bộ nhất trên thế giới đã thấy ra và đang khẩn thiết

kêu gọi bảo vệ môi trường và bảo vệ tính đa dạng sinh học cho hành tinh xanh này .

Về mặt chân thật giới, thực hành trì giữ giới sát sinh theo như kinh Địa Tạng, còn nhằm làm **diệt tận mọi tâm ý có tính hủy diệt**, mà tâm hủy diệt này, là thuộc tính của căn tánh dosa – địa ngục trần gian .

3.- Chấm dứt bản kinh , không phải tự nhiên kinh Địa Tạng đưa vào Không tánh qua Bồ Tát Hư Không Tạng, bởi vì bản kinh này nhắc nhở rằng, “y kinh giải nghĩa, tam thế Phật oan” . Nghĩa là việc trì tụng học tập kinh này phải dựa vào Trung Đạo đệ nhất nghĩa, là quán tất cả các pháp đều là Không, Vô Tướng, Vô Tác .

Có lẽ những Luận sư soạn thảo bản kinh đã phòng ngừa đời sau, vì chấp vào kinh văn mà thành ra vọng tưởng mê tín vào Ngài Địa tạng bằng đất bên ngoài, mà bỏ quên đi Ngài Địa tạng thực sự trong bản thân mỗi người . Chỉ có Ông Địa tạng thực sự bên trong này, mới dẫn dắt được ta siêu việt các loại địa ngục và thoát khỏi 6 nẻo luân hồi . Còn Ông Địa tạng ở ngoài, thì giới lăm chỉ có hiệu lực 1/7 như kinh đã nói .

Về pháp môn tu tập, thì nhấn mạnh đến lợi ích không thể nghĩ bàn của pháp môn tùy niệm, mà qua đó sẽ đạt được Định qua các trạng thái định tự tại . Đặc biệt là 5 pháp môn : quán chiếu “tánh nghe”, “tánh thấy”; pháp môn “niệm Phật” và “niệm Chết” và nhất là “Niệm Tâm Từ” .

Về mặt hành trì Chánh pháp, kinh này đặt nặng về Giới, nhất là sát sinh và vọng ngữ, nhằm triệt để thanh tịnh hóa Tam nghiệp Thân – Khẩu – Ý, đồng thời phát triển và củng cố Tâm Từ Bi Hỷ Xả .

Dù vậy, các pháp môn này vẫn có mối tương tức chặt chẽ với 37 phẩm trợ đạo và nhất là 6 Ba La Mật. Tóm lại, vẫn đầy đủ Văn – Tư – Tu và Giới – Định – Tuệ , với bốn pháp ấn : Khổ (qua sự mô tả địa ngục) , Vô Thường, Vô Ngã và Không (qua các pháp môn quán tưởng) .

Xuyên qua toàn bộ bản Kinh này, chúng ta đã hình dung một Mandala, trong đó, Đức Phật Di Lặc – Vị Phật tương lai – ở giữa ; tùy giá gồm 5 vị Bồ tát : Địa Tạng – Tàng thức và công hạnh Đại Từ Bi ; Văn Thù – Trí tuệ Bát Nhã ; Phổ Hiền – Đại Hạnh Đại Bi (hành động cao thượng vì Đại Bi Tâm); Quán Thế Âm – Đại Bi Đại Dũng (Vô Úy – không sợ hãi) và Hư Không Tạng – Chân tâm rộng rang sáng tỏ .

Đó là tất cả ý nghĩa không thể nói hết, không thể nghĩ bàn và bất khả đắc của Đại Từ, Đại Bi, Đại Trí, Đại Dũng, Đại Hỷ, Đại Xả, mà bản kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện chuyển tải .

Hãy sử dụng Mandala này để quán chiếu xóa tan cõi ngục tù vô minh ám chướng trong ta .

Tâm Nhãn